

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống - Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Iraq và Niger

Câu chuyện khởi đầu với tình báo Italy khi họ thu thập được mấy bức thư và các công văn trao đổi giữa quan chức Iraq và nhà nước Niger vào năm 2001. Các thư và công văn này cho thấy rằng Iraq dự định mua uranium của Niger. Saddam trong thập niên '80 đã mua mấy trăm tấn cái gọi là uranium bánh màu vàng (uranium yellowcake) từ Niger. Đây là loại hóa chất căn bản để chế tạo vũ khí hạt nhân. Tin tức này Italy đã thông báo cho các cơ quan tình báo Mỹ và Anh. Tại Mỹ, đại sứ Joseph Wilson được cử đến Niger điều tra, nhưng trở về báo cáo rằng việc này hoàn toàn không có.

Tháng Chín năm 2002 tình báo Anh quốc trong một bản báo cáo về Iraq đã nói rằng, Iraq cố tìm mua một lượng uranium khá lớn tại châu Phi. Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell trình bày trước Ủy Ban Đối Ngoại của Thượng Viện Hoa Kỳ là tình báo Mỹ có bằng chứng là Iraq mưu toan mua uranium từ Niger.

Ngày 10 tháng Mười, 2002, quốc hội Hoa Kỳ bỏ phiếu chấp thuận quyết nghị dùng vũ lực chống Iraq, vì âm mưu mua uranium yellowcake của nước này đe dọa hòa bình thế giới.

Ngày 7 tháng Mười Hai, 2002 Iraq gửi một tuyên ngôn về vũ khí dài hơn 12 nghìn trang cho LHQ. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tuyên bố rằng tuyên ngôn này thiếu sót rất nhiều, nhất là vụ nỗ lực mua uranium từ Niger.

Tuyên ngôn đầu năm 2003 của TT Bush đề cập đến việc Iraq mưu toan mua uranium của một nước châu Phi.

Cho đến nay dư luận thế giới lên án Hoa Kỳ và Anh là áp đặt một việc giả tưởng lên Iraq để gây chiến, vì không có bằng chứng về vũ khí tiêu diệt hàng loạt và cũng không có vũ khí hạt nhân tại Iraq. Chưa biết ai sẽ phải chịu trách nhiệm về vụ scandale này. Nhưng có người vội đoán rằng TT Bush chắc chắn sẽ mất nhiều phiếu trong cuộc bầu cử TT sắp tới.

Hydrogen

Roger Billings năm 1965, khi còn học tại Đại Học Provo, bang Utah, Hoa Kỳ, đã cho một chiếc xe Ford chạy được bằng khí hydrogen. Năm 1977 Roger lái một chiếc Cadillac trong đoàn biểu diễn mừng ngày TT Carter nhiệm chức. Năm 1991 Roger chế biến một chiếc xe chạy bằng battery, Ford Fiesta, thành ra chiếc xe đầu tiên chạy bằng hydrogen.

Tuy rằng hơi hydrogen có mặt rất nhiều trong bầu không khí ta thở, nhưng muốn có được hơi này để chạy máy, cần một lượng nhiên liệu rất lớn. Roger đã có phương cách là dùng những nhà máy chạy bằng than để sản xuất hơi hydrogen.

Nhưng Roger Billings không phải là người duy nhất sáng chế ra xe chạy bằng hydrogen đâu. Louis Enricht nghĩ rằng anh ta có thể bán công thức dùng hơi hydrogen để vận chuyển xe hơi cho Công Ty Maxim Munitions với giá một triệu đô-la. Một phát ngôn nhân của hãng Maxim, cũng hăng hái như Roger Billings, nói rằng: "*Cho đến giờ phút này, các cuộc thí nghiệm cho hay rằng phát minh này, khi khắc phục được một số trở ngại nhỏ, sẽ trở thành một cuộc cách mạng trong kỹ thuật!*" Tuy nhiên Louis Enricht và người phát ngôn của Maxim sống vào năm 1916, nghĩa là cách đây vừa đúng 87 năm. Ta cứ chờ xem!

Wannabes

Wannabes là một từ tiếng lóng Anh dùng để nói về những người có hoài vọng muốn làm gì hay muốn trở thành người nào. Tuy nhiên gần đây, báo chí có một vụ wannabes rất là quái dị mà người ta gọi là *amputee wannabes*, tạm dịch là “*những kẻ muốn được cưa cụt chân*”

Một cuốn phim tài liệu mới của Melody Gilbert vừa được trình chiếu tại Los Angeles trong một dịp đại hội phim chú trọng vào những con người gọi là “*muốn được cưa cụt chân*” vừa kể. Trong phim có lời chứng của những người lúc nào cũng mong mỏi là được cưa cụt đi một chân. Những người này nói rằng họ mơ ước được cưa chân từ khi còn nhỏ, và khi được cưa đi, họ cảm thấy *như đạt được mục đích nào đó*. Những người này mạnh khỏe và tay chân hoàn toàn lành lặn, nhưng cố tạo ra hoàn cảnh cho chân phải được cưa đi.

Một anh chàng tên là Baz được nhìn thấy người khác cưa chân vào lúc bốn tuổi tại Liverpool, đến khi 7 tuổi, suy nghĩ rằng: *Mình phải cưa chân như thế mới đúng*. Nhưng mãi đến năm 50 tuổi anh ta mới thật sự “*được*” cụt chân. Baz tự ngâm chân vào nước đá cho đến khi chân bị tê cứng và không thể hồi phục được nữa, sau đó đến ép bác sĩ phải cưa cụt chân. Sau khi tỉnh dậy, thấy chân đã bị cưa, anh ta nói: “*Thế là mọi khổ sở dày vò của tôi lâu nay đã biến mất!!*”

Kevin, một giáo sư đại học cũng tạo cơ hội cho bác sĩ Robert Smith, một nhà giải phẫu tại Scotland cưa chân đi. Bác sĩ này từng cưa chân cho hai người khác hoàn toàn khỏe mạnh.

George Boyer tự bắn vào chân cho cụt đi.

Những người khác dùng cưa và máy chém tự tạo để cưa cụt chân.

Một trong những phát biểu thông thường của những người muốn cưa bỏ chân là cảm thấy thật sự là mình.

Những người muốn được cưa cụt chân còn chuẩn bị và tập đi một chân cho quen trước khi hủy hoại chân.

Trên thế giới ngày nay vô số người thêm muốn được chân giả để đi, trong khi đó, có những kẻ ngông cuồng lại đang tự nhiên muốn cưa cụt chân đi. Không ai có thể hiểu được tâm lý của những người khác thường này. Nếu cho là họ điên cuồng cũng là quá nhẹ. Có thể nói đây là loại người không thích sống lành mạnh bình thường trong thế giới ngày nay!

Bãi Vắng

Loan thức giấc sau một giấc ngủ sâu, nhìn sang bên cạnh, Hùng vẫn ngáy đều, nét mặt an bình, thanh thản. Rửa mặt, chải đầu qua loa, Loan viết mảnh giấy nhỏ để trên bàn: “*Em thả bộ xuống Bến Cá, chừng 8 giờ em về chúng mình đi ăn sáng nhé, mong mình ngủ ngon*”.

Loan sè sẹ ra khỏi phòng, vòng ra phía sau phòng trọ xuống bãi biển. Phía đông rực sáng, nhưng bác mặt trời còn bặn lặn sâu trong lòng đại dương, chưa chịu trỗi lên. Chị gió nhẹ mang theo vị mặn mặn lẫn mùi tanh tanh của biển, dù vậy chị vẫn có đủ nét thu hút để mọi người đợi chờ và đón nhận. Loan chậm rãi thả bộ trên bờ cát ướt, hít thật sâu từng luồng gió mát mặn ấy, có lúc nhìn thấy những cô chú đã tràng nghe tiếng động của bước chân vội trốn nhanh xuống hang, Loan cũng muốn rượt đuổi bắt chúng như gần bốn mươi năm trước vẫn thường làm, khi được dịp ra biển. Đối với Loan biển vẫn có sức thu hút lạ kỳ. Dường như những cơn sóng xô đẩy nhau tràn vào bờ luôn đem lại cho tâm tư Loan những niềm mơ ước. Dù vẫn biết ước mơ và hiện thực xa nhau lắm, nhưng có lúc Loan cũng tự an ủi: cuộc đời không có ước mơ có khác gì hòn đá cuội!

Ngoài cặp vợ chồng già tằm sớm, bãi tằm vắng tanh. Cũng bãi vắng thế này của vài mươi năm trước, ngồi một mình, nhớ gia đình, nhớ bạn bè, nhớ trường xưa.. những nỗi nhớ ấy dường như cuộn vào từng đợt sóng khiến Loan thấy điều gì đó gần gũi để chịu đựng những cái mất mát khi già từ tất cả thân thương theo Hùng đến nơi đây. Nhưng cuộc đời rày đây mai đó của Hùng khiến Loan phân vân trước những tiếng

gọi, rồi quyết định, đến bây giờ Loan vẫn phân vân cho những quyết định đó. Có lúc Loan nghĩ mình đúng, nhưng có lúc Loan lại nghĩ mình sai, nên hậu quả đi quá xa... Loan vẫn nhớ buổi tối Hùng và Loan ngồi bên nhau, trên bờ cát ướt này. Gió và sóng biển như phụ họa cho nỗi đau trong Hùng, lúc như gào thét, lúc như van xin:

- Loan à, anh biết mẹ nói đúng, em và con cần đời sống tạm ổn định, tương đối đầy đủ, làm chồng, làm cha không lo được cho em và con như thế anh đau đớn lắm, nhưng trai thời loạn, chọn binh nghiệp cho lý tưởng của mình, cuộc đời rày đây mai đó, anh không sao lo cho em và con như lòng mình ao ước. Anh cần em, anh luôn muốn có em bên cạnh nhưng anh cũng không thể ích kỷ bắt ép em sống cuộc sống sương trời làm mần, hăm trú làm tổ ấm. Vất vả, cực khổ quá!. Cuộc đời anh bây giờ dường như sự chết luôn chờ trước ngõ... Anh biết làm sao bây giờ... Nhưng thôi, để an toàn hơn cho em và con, chắc em nên về ở với ba mẹ. Khi hòa bình trở lại hay cuộc chiến bớt sôi động, anh không phải rày đây mai đó nhiều nữa, tại mình lại sống bên nhau, tiếp tục xây dựng mái ấm an lành, êm đẹp hơn...

Tuần lễ sau đó Loan theo mẹ về thành phố. Buổi sáng già từ, bỗng đứng bé Dũng không chịu rời ba, khóc thét lên khi chiếc xe đồ lăn bánh khiến cuộc phân ly thêm náo nức. Loan cũng không nhớ lúc nào những dòng nước mắt của mình thôi tuôn trào. Cho đến bây giờ Loan vẫn không quên được: dáng Hùng đứng nơi bến xe, vẫy tay cho đến khi chiếc xe khuất hẳn sau góc phố. Trong nét phong trần, cương nghị của Hùng, Loan nhìn thấy những dòng nước mắt chảy ngược vào tim.

Những tháng ngày tiếp theo đó là những cánh thư đầy thương nhớ của đôi vợ chồng trẻ. Bây giờ nghĩ lại, Loan thấy cuộc tình của Hùng và mình vẫn còn trong giai đoạn bồng bột, lãng mạn. Thời ấy, với Loan yêu là những đêm nhớ chồng nước mắt tràn mi, những hôm nghe tin tức chiến sự sôi động mà bưng chén cơm không sao nuốt nổi, những khi ngắm chiếc lá vàng rơi thắm gọi tên Hùng, hay nhìn những gia đình đủ vợ chồng con cái đi phố mà xây bao lâu đài mơ ước, hoặc những lúc ôm bé Dũng lên cơn sốt mà tủi phận mình... Ngày ấy Loan còn chưa hiểu - dù rất đơn giản: hôn nhân là liên kết giữa hai người nam nữ suốt đời, chứ nói gì đến sự hiệp một trong đời sống vợ chồng. Loan đi vào tình yêu rất vội, rồi bước vào hôn nhân cũng nhanh chóng, chưa kịp bước sang thời gian nuôi dưỡng tình yêu lớn lên, phát triển để thăng hoa, để hưởng sự hưng phấn của hôn nhân, gia đình.

Thời gian đó tình yêu của Hùng Loan được vun bồi đều đặn qua những cánh thư, nhưng một ngày nọ Loan nhận được lá thư khá dài của Hùng:

KBC, ngày tháng năm 1974

Thanh Loan yêu dấu,

Anh nhận được thư cùng hình của em và Dũng chụp hôm hai mẹ con đi chơi sở thú. Nhìn hai mẹ con vui tươi bên nhau, anh yên lòng. Anh cũng hiểu không có anh, em vất vả nhiều trong sự nuôi nấng, dạy dỗ Dũng. Anh cảm ơn em nhiều đã gánh phần trách nhiệm của anh. Anh vẫn mơ ngày trở về bên em và con, cuộc chiến vẫn sôi động, không biết đến bao giờ mình mới tròn ước mơ...

Loan à, anh biết chắc một điều là anh vẫn rất yêu em, nhưng anh cũng không thể lừa dối em hay Thoa mà giấu chuyện Thoa đã có thai với anh. Anh cũng không biết nói thế nào cho em hiểu anh, hiểu Thoa hay hiểu chính em. Nhiều lúc anh đổ lỗi tại chiến tranh khiến chúng ta phải sống quá vội vàng, làm nhiều việc thiếu suy nghĩ. Tại sao mình vội cưới nhau, rồi không sống bên nhau, đưa gót bể, đưa chân trời??? Đôi lúc anh nghĩ, bản chất của anh vốn xấu xa, thiếu trung thành vì ông nội anh, ba anh, ai cũng hai ba vợ mà hình như họ có thấy sai trật gì đâu. Anh hiểu cái đau đớn, mặc cảm, khổ sở của những đứa con sinh ra trong gia đình mà cha mình nhiều vợ. Trước kia, nhìn những khắc khoải, xung đột trong gia đình, nhiều lần anh nghĩ mình cần tu trì để con mình không phải lọt vào tình huống đau lòng đó. Nhưng rồi anh vẫn phạm lỗi của cha ông mình. Nói điều đó không phải để chạy tội, đổ lỗi cho chiến tranh, cho cha ông. Anh chỉ muốn em hiểu rằng anh không muốn em hay Dũng sẽ phải sống trong tình cảnh của mẹ con anh ngày nào, nhưng rồi anh không làm được điều lòng mình mong ước. Anh không biết khi đọc lá thư này xong em có tha thứ cho anh, có còn liên lạc với anh nữa không. Anh phải nhận hậu quả việc anh làm. Thật lòng, anh vẫn yêu em Loan ạ. Và Thoa, một cô gái dân dã vô tội, chỉ là nạn nhân của anh, không đáng làm tình địch của em.

Một buổi chiều cuối thu, anh nhớ em quay quắt, lấy chiếc Jeep vòng xuống quận, chẳng biết làm gì lại trở về. Về gần đến xã An Hòa, anh thấy một người con gái đi xe đạp cùng chiều với xe anh. Bình thường thì

anh lách qua một tí thôi, vì cô ấy đi cũng sát bờ đường lấm. Anh không hiểu tại sao anh lại nhấn kèn, cô gái giật mình hay hoảng sợ thế nào mà lọt ngay xuống ruộng. Anh phải kéo cả người lẫn xe lên và đưa về nhà cô gái xin lỗi. Hình như anh có viết kể cho em chuyện này, và sau đó anh cũng hay viết cho em những lần anh ghé ra nhà ông bà Dần, ba má của Thoa. Anh hay đến nói chuyện với ông Dần, dù là dân chài nhưng ông hiểu biết nhiều điều mà anh thấy mình cần học hỏi. Những lần nhớ em anh hay tìm đến Thoa, kể chuyện nhớ vợ thương con. Thoa có chiếc cầm chẻ và đôi má lún đồng tiền giống em, chắc vì vậy mà anh tìm hình ảnh em qua Thoa. Trong tâm tư anh xem Thoa như cô em nhỏ, nên hay kể chuyện thành phố, chuyện tình của tụi mình. Thoa cũng thường bảo: “Anh thương chị dữ đạ! Phải chi mau chấm dứt chiến tranh để anh chị không phải làm Ngưu Lang – Chức Nữ”... Rồi đến một ngày Thoa báo tin có thai, lúc ấy anh mới bừng tỉnh, mới nhận ra con người phản bội của mình. Anh có lỗi với em, với Thoa, với ông bà Dần, với tất cả mọi người thương yêu và tin tưởng anh. Tha thứ lỗi cho anh Loan ơi.

Nhiều lần anh viết cho em rồi lại xé bỏ. Hôm qua anh đến thăm ông bà Dần để tạ tội. Phải chi ông bà rửa anh là thẳng đũa, chửi cho anh một trận, chắc anh đỡ đau đớn hơn. Đẳng này nghe anh thú tội mà ông bà lặng thinh, nuốt nước miếng khó khăn như nuốt từng nỗi đau hổ nhục của cuộc đời. Thấy ông nén cả tiếng thở dài mà anh thật xấu hổ... Ông khuyên anh nên viết về cho em, xin em tha tội và tìm cách xin về gần em, dù chi thì em cũng là vợ anh, mà anh vẫn thương em. Còn Thoa và bào thai thì để đó ông bà lo. Con đại cái mang... Ông bà còn nhận mình dạy con chưa tới nơi, biết lửa gần rơm có ngày cháy áo mà không để phòng. Không, thật ra lỗi là do anh thôi, chỉ của anh thôi.

Nhiều đêm rồi anh không sao ngủ được. Anh sắp đi phép. Nếu em tha lỗi cho anh. Viết cho anh hai chữ “chờ anh”. Anh sẽ về với em trong vài tuần tới...

Chẳng bao giờ Hùng được thư Loan, kể cả thời gian đi tù cải tạo.

Chẳng bao lâu sau khi Hùng gửi thư cho Loan thì vận nước đổi thay, Hùng đi tù cải tạo. Những ngày tháng khổ ải đó Hùng sống chung với Thắng. Cùng hoàn cảnh nhưng qua đời sống Thắng, Hùng thấy có điều gì đó rất khác mình. Hùng vẫn ước ao có được sự an bình, tình thương yêu chân thật như Thắng. Những lúc buồn, cô đơn Hùng cũng thường chuyện trò với Thắng, Hùng cũng không giấu Thắng sai lầm của mình với Thoa, là nguyên do cho những ngày Hùng như “kẻ mồ côi” tại đây. Ngoài chuyện chia sẻ thức ăn, thuốc men, Thắng thường giới thiệu Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Chuộc cho Hùng, vì Thắng nghĩ đó là điều Hùng cần hơn hết. Lúc đầu Hùng cũng ầm ừ cho qua chuyện, nhưng một ngày nọ Thắng đưa cho Hùng quyển Thánh Kinh, mời Hùng đọc và khuyên Hùng nên tin nhận Chúa. Sau đó Thắng bị dời đến trại khác. Ngày kia, Hùng tìm thấy trong Thánh Kinh tâm trạng, tình cảnh của mình: “Tôi khám phá ra luật này: Khi muốn làm điều tốt, tôi lại làm điều xấu. Dù trong thâm tâm, tôi vẫn yêu thích luật Thượng Đế, nhưng có một luật khác trong thể xác tranh đấu với luật trong tâm trí, buộc tôi phục tùng luật tội lỗi đang chi phối thể xác tôi, vì tâm trí tôi tuân theo luật Thượng Đế, còn thể xác tôi phục tùng luật tội lỗi. Thật bất hạnh cho tôi! Ai cứu tôi thoát ách nô lệ của thể xác tội lỗi hư hoại này? Tạ ơn Thượng Đế, tôi được giải cứu nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.” Từ khi Hùng quỳ xuống nguyện cầu, xin Chúa tha tội cho mình và ngự vào lòng mình, kỳ diệu làm sao, sau đó Hùng cũng cảm nhận được sự an bình thanh thản mà Hùng thấy trong đời sống của Thắng. Ngày tháng qua, những lúc rảnh Hùng cứ miệt mài với trang Kinh Thánh để hiểu thêm về Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc cũng là Cha trên trời của Hùng. Rồi Hùng bắt đầu cầu nguyện dâng cho Chúa hôn nhân, gia đình của mình, xin Chúa cứu giúp như cứu chuộc cuộc đời mình.

Ngày rời trại tù, Hùng vừa mừng thoát thánng ngày tù tội, vừa lo không biết về gặp Loan thế nào, vì cho đến lúc ấy, Loan vẫn hoàn toàn im lặng đối với Hùng. Nếu trở về với Thoa, chắc Hùng dễ được đón nhận hơn. Dù vậy, Hùng dứt khoát con đường sai trật mà trở về với Loan. Về đến nơi, biết Loan được các bà trong nhà thờ đưa vào bệnh viện mổ ruột dư, Hùng vào bệnh viện ngay. Hùng mừng, cảm tạ Chúa cho cơ hội, hoàn cảnh thuận lợi để vợ chồng Hùng bắt đầu xây dựng lại mối liên hệ đổ vỡ...

Đang miên man với quá khứ, ngắm từng đợt sóng xô nhau tràn bờ, dường như có tiếng bước chân vội vàng hướng về phía mình, Loan vội quay lại. Hùng đang hướng về phía Loan. Thoáng nhanh trong trí, năm xưa nơi bãi biển một sớm gặp Hùng với mái tóc đen, dáng vẻ cứng mạnh, kiêu hùng, giờ đây mái tóc muối nhiều hơn tiêu, những bước chân bắt đầu xiên xẹo, Loan nghe chút xót xa và thầm tự trách: Nếu ngày xưa

mình thương yêu, chăm sóc Hùng hơn thì chắc sức khỏe không sỏi mòn sớm vậy. Hùng đến ngồi xuống bên cạnh vợ ân cần:

- Sao em ra đây sớm một mình, không gọi anh dậy cùng ngắm cảnh mặt trời lên với em. Em có gì buồn anh không?

- Anh làm như mình còn trẻ lắm vậy đó, cùng ngắm mặt trời mọc, cùng ngắm hoàng hôn.

- Ủa, anh tưởng bây giờ tụi mình là vợ chồng son mà. Con cái đi ở riêng hết, còn lại có hai đứa mình không vợ chồng son là gì?

Loan liếc yêu và đưa tay vò tóc Hùng:

- Anh có biết bây giờ tóc anh muối nhiều hơn tiêu không, già rồi ông ơi? Anh có đọc mảnh giấy em viết để trên bàn không?

Hùng làm bộ ngờ ngác:

- Mảnh giấy nào? Mà hình như có người bảo xuống Bến Cá, nhưng sao lại ngồi đây?

Loan đan tay mình vào tay chồng, nghiêng nghiêng đầu, nói khẽ:

- Thật ra, hôm qua nghe Tùng tả cảnh nhộn nhịp của Bến Cá trước buổi rạng đông, em định đến đó một lần cho biết sinh hoạt của xóm chài. Sáng nay thả bộ dọc bờ, bến vắng vẻ, chỉ có hai ông bà kia tằm, giống y cảnh mấy mươi năm trước. Em ngồi lại đây, nhìn sóng biển nhấp nhô, nhìn lại cuộc đời mình. Anh nè, nhiều lúc em thấy như tụi mình được sống trong phép lạ nhiệm mầu mỗi ngày. Nếu Chúa không đưa anh Thắng vào cùng trại tù với anh, rồi anh ấy nhắn chị Thắng tìm giúp em tin Chúa thì chắc chắn chẳng bao giờ mình hàn gắn lại được với nhau.

- Sao “em thấy như” được, mình thật sự sống trong phép lạ ấy chứ. Mỗi ngày mình đều sống trong phép lạ, nhưng nếu mình chỉ thấy vậy thôi, thì khi phép lạ qua rồi mình có thể trở về với ngày tháng cũ, với con người cũ. Biết bao người thấy phép lạ của Chúa trong cuộc đời mình, nhưng điều đó có giúp họ đi sâu vào ân sủng Chúa ban đâu? Thấy được lòng nhân từ của Chúa, thấy con người xấu xa tội lỗi của mình, thì mình mới ngã vào lòng Chúa như đứa con ngã vào lòng mẹ để được yêu thương, ôm ấp, được lớn lên. Anh thấy ân sủng của Chúa quá diệu kỳ nên ước ao những người thân yêu của mình cũng nhận được ân sủng Chúa ban cho như mình. Năm ngoái, anh về làm chứng lại ơn cứu chuộc Chúa dành cho mình với họ hàng bà con của anh, dù có người đáp ứng, có người không, nhưng anh vui vì mình được chia sẻ điều mình quý nhất. Anh nghĩ đó như hạt giống, mình cứ gieo ra, lúc nào đó Chúa cho đâm chồi kết quả. Nhưng năm nay, khi về đây, anh không biết em có nghĩ là anh ép em, hay anh có làm điều gì em buồn không, vì có lúc anh bắt gặp em trầm tư, hay ngồi nhìn mông lung.

Trở lại đây, nhìn cảnh cũ, em suy nghĩ nhiều thứ lắm. Nhiều lúc em ước ao mình biết Chúa sớm, hay được dạy dỗ cách kỹ càng hơn để biết rằng hôn nhân là cam kết trọn đời, là “lia” cha mẹ, em muốn nói đến tinh thần không lệ thuộc, để mình kết hiệp với nhau, xây dựng gia đình mình, thì đâu có những cảnh bề bàng, sai trật. Chuyện đã qua rồi mình không còn ước mơ được nữa. Có lẽ đó là lúc anh thấy em ngồi nhìn mông lung, nghĩ vớ vẩn. Dù Chúa ban lại cho mình tình yêu, nhưng tụi mình cũng phải học tập yêu nhau mỗi ngày, cũng không dễ, phải không anh? Đến bây giờ, trên mặt nào đó em hiểu anh yêu em chân thành. Em hiểu khi anh muốn về đây, tìm Thoa, tìm Tùng một phần anh muốn chia sẻ phước hạnh anh nhận được từ Chúa, một phần anh cũng có trách nhiệm với Tùng. Em hiểu, em thương anh nên muốn đứng với anh trong niềm vui và trách nhiệm này, anh không ép em đâu, anh đừng lo nghĩ. Em với Thoa là đàn bà, tụi em sống nhiều với tình cảm hơn, nên đi từ tấm lòng đến tấm lòng dễ dàng hơn. Hôm anh với Tùng xuống phố, em ở nhà với Thoa, em kể cho Thoa nghe sự buồn giận, hận thù trong em thế nào khi nghe tin Thoa có thai. Rồi em cũng kể khi mình tin Chúa, được Chúa thay đổi làm sao, rồi khi anh đi tù về, mình xây dựng gia đình trở lại sau đổ vỡ cũng không ít khó khăn. Tụi em khóc với nhau, cười với nhau. Vết thương quá khứ chỉ có Chúa rịt lành, và Ngài đã làm việc ấy. Khi thấy Tùng phản ứng lại với anh, em cũng lo lắm, nhưng lúc Thoa giải bày cho Tùng, em cũng mừng. Tuy Thoa chỉ được học hết lớp mười nhưng được ông bà Dấn dạy dỗ kỹ và Tùng thừa hưởng gia tài đạo đức đó. Đó là điều đáng mừng.

- Khi nãy Tùng đến kêu anh dậy, chứ không thì chắc anh ngủ đến trưa, ngủ say thật. Thoa mua được con cá thu tươi ngon, Hiền đang nấu bún cá, Thoa và vợ chồng Tùng mời tụi mình thưởng thức đặc sản vùng này. Bây giờ mình đến chắc cũng vừa. Mình còn ở đây có hai ngày nữa, anh rất mong Tùng tiếp nhận Chúa.

- Vậy thì mình đi.

Loan đưa tay cho Hùng đỡ dậy, hai vợ chồng thả bộ dài theo bờ cát ướt hương về Bến Cá, Loan tiếp câu nói dở dang:

- Nhưng anh à, Chúa kiên nhẫn, chờ đợi anh bao lâu mà anh ép Tùng quyết định ngay? Anh cho Tùng có thì giờ tìm hiểu thêm, em tin với tính của Tùng, khi tin Chúa sẽ rất hết lòng. Em nghĩ tụi mình cần cầu nguyện nhiều để Thoa và các anh chị em tín hữu ở đây giúp Tùng biết Chúa rõ thì Tùng sẽ tin nhận. Hạt giống gieo ra nó sẽ đâm chồi tốt, anh tin vậy chứ? Em có đề nghị này: Hiền, vợ Tùng đang đi học may, trước khi về, mình về mua cho Hiền cái máy may để thực hành tốt hơn là đi mượn máy để may nhờ. Đó là phương tiện làm ăn sau này của vợ chồng Tùng luôn, anh nghĩ sao?

- Dĩ nhiên là anh hoan nghênh ý kiến của em rồi. Sao hôm nay bãi biển vắng quá em nhỉ, dù không phải ngày biển động.

- Giờ này còn sớm quá, và hôm nay không phải lễ cũng chẳng cuối tuần nên bãi vắng tanh. Nhưng bãi biển vắng thì không sao, miễn cuộc đời mình đừng là bãi vắng đìu hiu thôi. Nhưng có Chúa ở với mình, thì không thể nào mình sống trong bãi vắng được, phải không anh?...

Ái Tâm

Câu chuyện Khoa Học

Trẻ Vô Danh

DNA xác nhận được tên tuổi của một nạn nhân Titanic

Ngày 15 tháng Tư năm 1912 là ngày mà chiếc tàu Titanic va vào tảng băng khổng lồ trên đại Tây dương và chìm xuống đáy biển, đem theo 1517 sinh mạng. Vài ngày sau đó, một toán thủy thủ của con tàu Mackay-Bennett của Canada đi tìm xác thì vớt được xác một bé trai, nhưng không biết tông tích. Các thủy thủ này tự bỏ tiền ra mua quan tài rồi đem xác chết chôn tại một ngọn đồi trong khu Nghĩa Trang Fairview Lawn cùng với 120 nạn nhân khác của con tàu này.

Tấm bia dựng trên nấm mồ này chỉ biên vắn vệt: “Trẻ vô Danh”. Qua bao năm tháng, khách tham quan khu nghĩa trang vẫn bàn tán và đặt nhiều giả thuyết về đứa trẻ vô danh này.

Gần đây, các nhà khoa học Canada đã xác định đó là xác của Eino Viljami Panula, một bé trai mới có 13 tháng tuổi. Cậu bé này là một trong 5 anh em trai từ Phần Lan cùng với mẹ đã chết trong chiếc tàu Titanic năm 1912

Ryan Parr thuộc Đại Học Lakehead là một trong số 50 nhà khoa học, niên tuế học và sưu khảo về tàu Titanic đã tuyên bố: “Đứa trẻ vô danh này nay đã có danh!”

Khi người ta tìm được tên tuổi một người thì tức khắc tìm ra được liên hệ bà con của người ấy. Bà con của đứa bé chết trên tàu Titanic là bà Magda Schleifer ở Helsinki, với con gái và con rể là Nina Schleifer và Jyrki Uutrla và đứa con gái một tuổi rưỡi đã đến Halifax Canada để viếng người thân của họ.

Bà Magda Schleifer năm nay đã 68 tuổi tươi cười nói với báo chí rằng bà được biết người chị của bà nội bà và năm người con trai đã bị chết đuối khi chiếc Titanic bị chìm.

Người chị của bà nội bà Magda Schleifer là Maria Emila Ojala, mẹ của cậu bé Eino, đã đáp tàu Titanic với năm đứa con sang Mỹ để đoàn tụ với chồng là John Panula, lúc ấy đang làm việc tại bang Pennsylvania. John Panula cũng như gia đình tại Phần Lan không hề biết có người nào trong số sáu người này tìm được xác hay không.

Nhưng cuối tháng 10 năm 2002, tức là hơn 90 năm sau, các nhà sản xuất chương trình truyền hình đặc biệt qua loạt phim gọi là “Những Bí mật của Người chết”, đã tìm cách liên hệ với bà Magda Schleifer và yêu cầu bà vui lòng cho một lượng máu nhỏ để thử nghiệm DNA để xem thử xác người tìm được có phù

hợp với máu trong gia đình bà hay không. Đây là lần đầu tiên bà Magda Schleifer nghe nói về đứa trẻ vô danh này. Gọi là đứa trẻ, nhưng Eino, nếu còn sống, tính đến năm 2003 là 92 tuổi 3 tháng, và theo quan hệ, bà Magda Schleifer phải gọi bằng bác, ngang hàng với cha của bà.

Bà Magda Schleifer, con gái, con rể và cháu ngoại đều rất xúc động, họ không biết xưng hô như thế nào với người chết, vì lúc ấy người này mới có 13 tháng. Nhưng dù sao họ cũng hãnh diện vì tìm được một xác thân nhân của họ trong số hơn 1500 người chết.

Gia đình người chết quyết định cứ để “bác” Eino an nghỉ tại Halifax, Canada. Họ nói rằng, đây không phải là một tin đồn, nhưng là sự thật, vì họ đã có xác của người chết, và xác đó đúng thuộc về dòng họ của họ.

Người mẹ và năm đứa con đi đoàn tụ với chồng và cha, nhưng không bao giờ đến nơi, và sau 90 năm người ta tìm lại được tông tích của một người trong số họ, có thể là người nhỏ nhất. Khoa học đúng là dụng cụ để khám phá ra nhiều điều bí mật trong cuộc đời.

Loài người cần 90 năm để xác nhận một xác người hay một con người được vớt lên từ lòng biển, nhưng chắc chắn đối với Đấng Tạo Hóa, Đấng hình thành ra con người ấy, con người ấy không xa lạ gì.

Không ai trong đời này được xếp loại là vô danh đối với Đức Thượng Đế, vì Ngài biết mỗi một người.

Biết thân phận của mình trước Đấng Tạo hóa làm cho mỗi chúng ta phải xác nhận rằng:

1. Cội nguồn của mỗi chúng ta là Thượng Đế, Đức Chúa Trời. Dù có công nhận hay không thì đây vẫn là sự thực không chối cãi được.
2. Thượng Đế là nguồn ban sự sống cho nhân loại và sinh vật, vì thế việc tôn thờ Thượng Đế là tất yếu và không có gì là trái nghịch cả.
3. Khoa học về di truyền cho chúng ta biết rằng con người là một sinh vật riêng biệt và hoàn toàn khác hẳn mọi sinh vật, nên không thể tiến hoá từ bất cứ giống loại sinh vật nào khác vì sợi dây di truyền huyền nhiệm DNA chứng minh như thế. Trường hợp cậu bé vô danh Eino là một thí dụ điển hình, và khoa học minh chứng rằng không làm gì có cuộc tiến hoá sinh vật cả.
4. Con người cần tin nhận nguồn sống là Thượng Đế, hạ mình tôn thờ Ngài và sống phục vụ nhân loại để xứng đáng là một sinh vật thượng đẳng do Ngài sáng tạo.

Thưa quý vị và các bạn,

Có lẽ trong đời không mấy ai tự xưng là người vô thần hoặc là người không công nhận có Đấng Thượng Đế, Tạo hóa muôn loài vạn vật. Tuy nhiên việc tôn thờ Đấng Tạo Hóa là một việc khác. Biết nguồn cội, công nhận Tạo Hóa hiện hữu nhưng vẫn không tôn thờ thì việc công nhận ấy không giúp ích gì cả.

Mặt khác, nhiều người công nhận Thượng Đế hiện hữu, nhưng không nghĩ đến quan hệ giữa mình với Thượng Đế trong bốn phận làm người, và còn không biết rằng mỗi người là một tội nhân trước mắt Thượng Đế nữa.

Dĩ nhiên là không ai muốn bị coi là một tội nhân. Tuy nhiên khi sinh ra trong dòng A-đam phản bội Thượng Đế, thì con người đã phạm tội và tiếp tục phạm tội qua nhiều thế hệ. Từ chỗ không tôn thờ Thượng Đế mà con người phạm đủ các tội ác khác và chuốc lấy án phạt tội cho mình.

Án ấy là án tử hình. Đây không phải cái chết về thân xác, nhưng là cái chết đời đời phân cách với Đấng Tạo Hóa.

Con đường cho mỗi người trở về với Thượng Đế đã mở rộng từ khi Chúa Giê-xu giáng thế làm người, hy sinh chuộc tội cho mọi người. Kể từ đó, ai bằng lòng tin nhận Chúa Giê-xu, sẽ được tha thứ và tái tạo.

Công việc này rất đơn giản, nhưng cần quyết tâm tin nhận và cam kết sống đời xa lánh tội ác để được Thần Linh của Chúa dẫn lối mỗi ngày.

Đây là điều chúng tôi mong mỗi và kêu gọi quý vị quyết định hôm nay, vì hạnh phúc sẽ đến với quý vị sớm hay muộn là tùy theo quyết định của quý vị.

Sung sướng hạnh phúc: Lý Trí quản chế Cảm Xúc

(Trích dịch The Taste Of Joy của Calvin Miller)

Nhiều người tin Chúa nhưng vẫn cảm thấy khốn khổ và không hiểu tại sao mình phải chịu như thế? Vì khi họ tiếp nhận Chúa, hay mời Chúa vào lòng, họ chẳng được hứa hẹn là sẽ có niềm vui và thỏa mãn hay sao? Họ hăm hở bước vào niềm tin và ngỡ ngàng nhận ra rằng cuộc sống trong Chúa mà họ kinh nghiệm cũng phức tạp theo nhiều cách không khác gì cuộc sống họ đã để lại sau khi ăn năn xưng tội. Có khi họ cho rằng đã bị người ta lừa dối dụ hoặc, nhất là những lúc buồn lo và tuyệt vọng, vì tin Chúa mà sao vẫn khao khát và tranh chiến nội tâm không ngừng. Bất mãn của những người này thật khó bỏ qua được. Được thu hút bằng cái thiện lành của Chúa, thế mà sao họ thấy mình vẫn mãi mãi trông tìm một sung sướng hạnh phúc tuyệt diệu hơn những người đã đi trước?

Sự thật là mấy giờ đầu tiên sau khi tin nhận Chúa, họ cảm thấy sung sướng lắm. Thế rồi cái nồng ấm ấy nguội dần đi và cuối cùng chết hẳn! Cảm xúc ấm áp an bình chấm dứt và thực tế lạnh giá xuất hiện. Phải chăng đó chỉ là những cảm xúc do hoàn cảnh tạo ra? Nghĩa là một cảm nghĩ giả tạo không thể nào chống chọi với bức xúc mà họ phải đối diện? Như thế có phải Chúa không có năng quyền hay vấn đề khởi xuất từ bên trong chính họ? Phải chăng những người như thế cần phải dành nhiều thời giờ cầu nguyện hay học Kinh Thánh cho nhiệt thành hơn? Họ thật sự bị ám ảnh bởi ý nghĩ làm thế nào phục hồi lại cái phần khởi của tình yêu Chúa ban đầu.

Cuộc vật lộn của những người ấy không phải hoàn toàn vô ích đâu. Họ cũng phục hồi được một chút an vui từng hồi từng lúc. Đó là những khi tham dự một buổi thờ phượng có quyền năng của Chúa hay tâm tình với một người tín hữu nhiệt thành. Nhưng những ánh chớp “sung sướng hạnh phúc” này chỉ một thoáng rồi hết ngay. Họ trở về với niềm trông mong thỏa mãn cố hữu. Có người đã bỏ giáo hội vì cảm thấy trống trải cô đơn. Những người khác vẫn tham gia vào công tác đưa người mới đến tin Chúa với trông mong rằng như thế đức tin mình củng cố hơn.

Đây là một kinh nghiệm mà ta cần bàn cãi cho ra lý lẽ để vượt qua những trở ngại mà có thể nhiều người âm thầm chịu đựng.

Ta nên nhớ Chúa Giê-xu hứa quả quyết rằng: “Này, ta thường ở với các con luôn.” Việc Chúa hiện diện là hiển nhiên, nhưng sung sướng hạnh phúc không nhất thiết có mặt. *Sung sướng hạnh phúc đối với nhiều người cũng như một người bạn thân, cứ vào ra trong cảm xúc của ta.* Có Chúa Giê-xu nhưng vẫn có lên xuống, trời sập. Sung sướng hạnh phúc không bao giờ dời bỏ ta, nhưng cảm xúc của ta lên xuống, dao động.

Nhiều người lẫn lộn giữa sung sướng hạnh phúc và niềm vui.

Sung sướng hạnh phúc là một cảm xúc bùng bật do kết quả từ những bình diện an lành chốc lát xảy đến cho đời sống ta.

Trong khi đó niềm vui là một nền tảng bền vững. Niềm vui là một điều tự tin hoạt động không kể đến cảm xúc của ta. Niềm vui là tin rằng mọi việc đều tốt lành, dù ta có cảm thấy như thế nào chẳng nữa.

Tình trạng tin Chúa ấu thơ của ta phát sinh ra cuộc tranh đấu tìm hạnh phúc trong thế giới chung quanh ta. Người nào cũng cố tìm sung sướng hạnh phúc bên trong hoặc bên ngoài giáo hội. Thế giới ngoài đời người ta cũng khao khát như thế. Người ta vẫn bảo: “Hãy quên đi buồn lo, và vui lên đi!” Nghĩa là nếu ta cứ gạt buồn lo sang bên cạnh, thì ta chắc sẽ “được sung sướng hạnh phúc”. Nhưng câu nói này đặt cơ sở trên một điều sai lạc là người ta có thể tạo ra sung sướng hạnh phúc do ý chí của mình. Nhưng nếu vậy thì người không tin Chúa vẫn làm được. Ta nên nhớ rằng niềm vui không phải chỉ là vấn đề về ý chí đơn giản như thế vì nếu vậy thì toàn thế giới đã sung sướng hạnh phúc lắm rồi.

Trên thế giới lúc nào bất an ninh và tuyệt vọng cũng gieo rắc đau thương, nhất là người ta không có gì đảm bảo cho tương lai cả. Một trong những cách mà tâm lý gia khuyến bảo để chống lại các mối lo sợ là cứ “quảng gánh lo đi mà vui sống”. Nhưng vùi đầu xuống cát như đà điểu trong cơn bão, cũng có lúc phải

ngẩng lên. Bỏ quên cuộc sống khó khăn, đè nén tuyệt vọng trong chốc lát, nhưng không đáp ứng được đòi hỏi của chúng ta về mục đích và ý nghĩa. Chẳng mấy lúc ta lại thấy mình bị đưa vào con đường cụt không lối thoát của thất vọng.

Ta cần tập trung vào niềm tin

Niềm tin nơi Chúa cho ta một quan điểm mới. Ta phải đi đến chỗ nhận thức rằng có một thực sự khác, vô hình là nơi ý nghĩa phong phú dồi dào. Nhờ niềm tin nơi Chúa ta khám phá ra chiều kích của Chúa Cứu Thế (Christ-dimension) và được giải thoát khỏi cuộc đời nô lệ vào hiện tại và nơi đây. Với niềm tin, chúng ta có thể trở về cuộc sống vội vã của chúng ta như những con người mới, vì chúng ta đã đụng chạm đến một bình diện thực tế giải phóng chúng ta khỏi hoàn cảnh bị giam cầm đối với chính mình để thuộc về một điều gì và một Đấng quyền năng hơn.

Niềm tin làm cho nở những bông hoa trong sâu kín của tâm hồn ta. Đây là khoảng nội tâm đen tối không ai nhìn thấy, cũng như mặt bên kia của mặt trăng vậy. Một điểm ta cần biết là *niềm tin không phải là khát khao sung sướng hạnh phúc*.

Như thế ta thấy rằng những người tin Chúa mà cảm thấy khốn khổ là vì chạy theo sung sướng hạnh phúc. Những người có tâm thức này sẽ dễ bị đưa vào những thềm khát về cảm xúc mới và sẽ không bao giờ thỏa mãn cả.

Cảm xúc sai lạc là cho rằng nếu ta chỉ bước đi mạnh hơn, yêu mến nhiều hơn, cầu nguyện lâu hơn, làm chứng thường hơn hay thăm viếng người già yếu thêm, thì một lúc nào đó ta sẽ đạt đến cuộc đột phá sung sướng hạnh phúc.

Nhưng không phải như thế. Các việc vừa kể đều rất hữu ích tuy nhiên nếu làm chỉ để mưu cầu thỏa mãn sung sướng hạnh phúc thì sẽ làm ta thất vọng.

Niềm vui: ở chung quanh ta

Niềm vui không phải chỉ là tạo không khí phấn khởi khi hát thờ phượng. Niềm vui cũng như sự sống, nó phải là tất cả sinh hoạt của chúng ta. *Niềm vui không cần phải tìm kiếm theo đuổi, vì ta không cần tìm điều gì hiện diện ngay chung quanh mình*.

Tìm kiếm sung sướng hạnh phúc chẳng khác nào tìm dấu mốc biên giới chia biên cương hai nước. Đường ranh giới ấy hoàn toàn vô hình đối với mắt thường. Ai đi châu Âu qua vùng giữa Đức và Áo đều rất khó biết đâu là ranh giới, vì những con đường rất ngoằn ngoèo. Du khách có thể đã đi hẳn vào vùng Áo quốc đẹp đẽ mà vẫn còn nghĩ muốn đi đến nước Áo xem sao.

Niềm vui trong Chúa không có bằng hiệu ghi: “Niềm Vui Bắt Đầu Tại Đây”!! Khi chúng ta được sinh ra trong Chúa, chúng ta ở ngay trong vòng tay yêu thương của Ngài. Chúng ta luôn luôn ở với Chúa. Kinh Thánh dạy rằng, chúng ta sống, di chuyển và hiện diện trong Chúa.

Khám phá ra Chúa chỉ là mở rộng tâm hồn và nhận rằng Chúa, Đấng mà ta tìm kiếm, rất phấn khởi về chúng ta, thực sự là Ngài chiếm hữu chính con người của chúng ta bằng niềm vui. Chúa bao phủ chúng ta bằng tình thương tình sạch vì chúng ta đã thôi thúc đẩy và bằng lòng chờ đón Ngài bước vào tâm hồn mình.

Chính vì Chúa quá gần nên ta không thấy Ngài. Nội tâm đôi khi là nơi cuối cùng chúng ta tìm tòi và thấy Chúa, và đó là chỗ duy nhất ta tìm thấy Ngài. *Chúa đã gần ta như thế, mà vẫn đại đột chạy ra ngoài tìm kiếm. Chúng ta ngó xa gần như thể cố tìm Chúa trong khoảng cách xa xôi mịt mờ nào đó*.

“Trong Ngài chúng ta sống, động và hiện hữu.” Cái vĩ đại của Chúa là nơi chúng ta tìm được đời sống vĩnh hằng, và chúng ta phải sống trong cõi bao la rộng lớn đó.

Niềm vui cũng vậy. Niềm vui vẫn ở đó mặc dù hoàn cảnh thay đổi. Thánh Phao-lô chứng nghiệm rằng ông đã học sống thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ. Như thế ta không nên cầu nguyện: “Xin Chúa cho con sung sướng thỏa mãn.” Nhưng phải biết thưởng thức niềm vui và hạnh phúc đang vây quanh mình.

Niềm vui là kết quả, không phải mục tiêu.

Nhiều người ngày nay đi nhà thờ hay đến các buổi sinh hoạt của giáo hội chú tâm tìm vui, tìm những gì thích thú. Thái độ này tạo ra bất mãn và chỉ trích phê bình nặng lời. Vì vào một buổi thờ phượng mà muốn có được những sắc vẻ của một không khí kịch nghệ, âm nhạc hay biểu diễn nào đó là điều quá

đáng. Các không khí của trần gian thường đem lại cho người ta những cảm xúc sung sướng, thích thú là những điều mà một buổi thờ phượng nhiều khi không đáp ứng được. Vì thế mà nhiều người chán đi thờ phượng Chúa, vì cho là không nghệ thuật gì cả.

Mặt khác, vì muốn tạo được cảm xúc trong tâm hồn người tham dự (cho ngang bằng những buổi trình diễn văn nghệ ngoài đời), người ta cố đưa ra những hình thức trình diễn âm nhạc hay những phương cách kích thích để mọi người cảm thấy vui, linh hoạt. *Những thể loại hát đoàn ca liên tục với vỗ tay và làm điệu bộ như trẻ em có thể khiến nhiều người cho là cách biểu lộ niềm vui và cùng với mọi người hân hoan ca ngợi. Tuy nhiên, đây chỉ là các hình thức mang tính chất sinh hoạt vui hơn là thờ phượng tôn nghiêm trang trọng. Khi lẫn lộn hai hình thức, người ta có thể mất đi cái sùng kính Chúa vinh quang mà chỉ còn không khí vui nhộn bình thường của loài người.*

Các không khí nhộn nhịp với nhạc kích động và cử chỉ điệu bộ của thân thể có hàm ý là vì có Chúa hiện diện nên người tin Chúa cảm thấy quá vui, quá xúc động. Tuy nhiên ta nên nhớ điều căn bản là Hội Thánh không hiện hữu cốt để tạo niềm vui cho chúng ta. Có người phàn nàn: “Tôi đi thờ phượng ở nhà thờ này hay nhà thờ nọ mà chẳng thấy vui gì cả.” Người khác hỏi: “Thế đi nhà thờ ấy có vui không?” Thật sự đừng ai trông mong đến một nhà thờ để được vui. *Vì sung sướng hạnh phúc có thể là kết quả của một buổi thờ phượng, nhưng niềm vui không phải là mục đích của buổi thờ phượng đó.*

Chúa cũng không hiện diện cốt để cho chúng ta sung sướng hạnh phúc. Người nào chủ trương như thế sẽ không thể nào tương giao với Chúa đúng được. Chúa không tuôn đổ niềm vui xuống cho con cái của Ngài để họ lúc nào cũng sung sướng hạnh phúc từ khi tin Chúa cho đến khi chết đâu. Chúa là nguồn ân sủng, nhưng Ngài không cho ta sung sướng hạnh phúc. *Ngài ban cho sự cứu chuộc, ý nghĩa cuộc đời, an ninh, tình thương, sự đắc thắng và Thánh Linh ngự trong tâm hồn ta. Còn sung sướng hạnh phúc là đáp ứng của ta đối với những quà tặng vừa kể.*

Không phải hễ khi nào cầu nguyện là sau đó chúng ta vui, nhưng sau khi cầu nguyện, chúng ta vui là vì được đụng chạm đến một niềm vui sâu xa hơn. Không phải cứ mỗi lần đọc Kinh Thánh là chúng ta được vui, nhưng đọc Kinh Thánh có thể nuôi dưỡng niềm vui trong ta, niềm vui đó là kết quả của việc giữ kỷ luật về tâm linh.

Điều này cũng như trong nghệ thuật hoặc trong thể thao. Người nhạc sĩ chỉ thích thú trong tài năng của mình sau khi đã chịu khó thực tập nhiều tháng năm. Khi trình diễn và được khán giả cổ vũ người nhạc sĩ sung sướng hạnh phúc, nhưng đó là do công khó học tập bao nhiêu năm chỉ để trình diễn mấy chục phút trên sân khấu. Trong bóng đá cũng vậy. Khi làm bàn, người đá rất vui sướng hãnh diện, nhưng mục đích không phải đến sân đá để tìm cái sung sướng hãnh diện đó, nhưng là để đá bóng và thắng đối phương sau khi đã luyện tập hằng ngày nhiều thời gian.

Nhiều người đi nhà thờ cốt để tìm cảm xúc sung sướng hạnh phúc, nhưng lại không sống giữ kỷ luật tâm linh. Chính vì thế mà nhiều khi đến nhà thờ bất mãn trở về.

Phi-líp 2:12 dạy chúng ta là phải “lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình” câu này không có ý bảo chúng ta phải làm gì để tự cứu chuộc mình, nhưng có nghĩa là những gì chúng ta nhận được đều là còn trong trứng nước. Chúng ta phải biết luyện tập trong kỷ luật cho các ân tứ ấy lớn lên. Ai tin Chúa đều có khả năng trở thành người tín hữu thành công và vui vẻ hạnh phúc. Nhưng đôi khi có người thất bại là vì không chịu giữ kỷ luật và rèn tập.

Sao nhãng bỏ qua là đối nghịch của luyện tập kỷ luật. Giả như bạn có một miếng đất rất màu mỡ để trồng trọt. Tuy nhiên trên miếng đất này đầy những cây gỗ, những mảnh gỗ và dăm bào. Sung sướng hạnh phúc của bạn từ miếng đất đó là những gì miếng đất sản sinh ra. Và những gì đất sản sinh ra lại tương ứng với việc bạn sao nhãng hay chăm chỉ làm việc trên miếng đất ấy.

Nguyễn Sinh

Mẹo Vật

Phương Cách Lo Lắng

“*Quảng gánh lo đi mà vui sống*” vốn là lý tưởng của nhiều người, nhưng thực tế, không ai lại không lo lắng bao giờ. Có người đề nghị 12 phương pháp lo lắng sau đây, quý vị thí nghiệm xem có hiệu quả không:

1. Đừng bao giờ lo về các *tin đồn*, hay loại tin “*Người ta nói...*” Phải tìm cho ra sự thật.
2. Phải biết rõ vấn đề mình lo là gì, hãy viết ra và đối đầu với nó.
3. Lo từng vấn đề một và lo cho dứt khoát.
4. Định rõ buổi sáng, chiều hay tối để lo cho các nan đề .
5. Đừng bao giờ lo trên giường ngủ, trong bàn ăn, trong phòng khách hay trong nhà thờ.
6. Hãy chọn một nơi khoảng thoáng để chịu và ngồi thoải mái.
7. Định ra một thời gian để lo, đừng vượt quá thời gian đó.
8. Đừng lo lắng với nét mặt cau có. Tập vui tươi, ca hát hay huýt sáo.
9. Đừng lo khi mệt nhọc, bệnh hoạn, tức giận hay tuyệt vọng.
10. Đừng lo lắng khi làm việc, chơi đùa, thăm viếng ai, đi phố hay đang nói chuyện.
11. Hai trường hợp sau đây không nên lo lắng: *Khi bạn có thể giải quyết vấn đề và khi bạn không thể giải quyết vấn đề.*
12. Đừng bao giờ lo lắng một mình, hãy thưa trình với Chúa ưu tư của mình.